

DANH MỤC KỸ THUẬT BỆNH VIỆN MẮT PRIMA SÀI GÒN

[illegible]

[illegible]

136	34	Laser excimer điều trị tật khúc xạ	x	x				x						
137	35	Laser femtosecond điều trị tật khúc xạ	x	x				x						
138	36	Laser femtosecond điều trị lão thị (PT: INTRACOR)	x	x				x						
139	37	Bóc biểu mô giác mạc (xâm nhập dưới vạt) sau phẫu thuật Lasik	x	x				x						
140	38	Điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x	x				x						
141	41	Lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL	x				x							
142	42	Lấy thể thủy tinh sa, lệch trong bao phối hợp cắt dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x				x						
143	43	Cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL	x	x				x						
144	44	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL	x	x				x						
145	45	Phẫu thuật thể thủy tinh bằng phaco và femtosecond có hoặc không đặt IOL	x	x			x							
146	46	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x					x					
147	47	Phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x				x						
148	48	Đặt IOL trên mắt cận thị (Phakic)	x	x				x						
149	49	Phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính	x	x				x						
150	50	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x					x					
151	51	Mở bao sau bằng phẫu thuật	x	x					x					
152	52	Cắt chỉ bằng laser	x	x							x			
153	61	Nổi thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x				x						
154	62	Nổi thông lệ mũi nội soi	x	x					x					
155	63	Phẫu thuật mở rộng điểm lệ	x	x						x				
156	64	Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản - ống lệ mũi	x	x					x					
157	65	Phẫu thuật mạc có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x					x					
158	66	Phẫu thuật mạc có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học	x	x					x					
159	67	Phẫu thuật ghép màng sinh học bề mặt nhãn cầu	x						x					
160	68	Gọt giác mạc đơn thuần	x	x					x					
161	69	Ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thủng giác mạc	x	x					x					
162	70	Tách dính mi cầu, ghép kết mạc rời hoặc màng ối	x	x			x							

Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

163	72	Lấy dị vật trong cùng mạc	x	x					x					
164	73	Lấy dị vật tiền phòng	x	x				x						
165	75	Cắt mỏng mắt quang học có hoặc không tách dính phức tạp	x	x				x						
166	76	Vá da, niêm mạc tạo cùng đồ có hoặc không tách dính mi cầu	x	x				x						
167	77	Cố định màng xương tạo cùng đồ	x	x					x					
168	78	Cố định bao Tenon tạo cùng đồ dưới	x	x					x					
169	79	Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi	x	x				x						
170	80	Sinh thiết tổ chức mi	x	x						x				
171	81	Sinh thiết tổ chức hốc mắt	x	x						x				
172	82	Sinh thiết tổ chức kết mạc	x	x	x					x				
173	83	Cắt u da mi không ghép	x	x	x					x				
174	84	Cắt u mi cả bề dày không ghép	x	x					x					
175	85	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x				x						
176	86	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x				x						
177	88	Cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép	x	x					x					
178	89	Cắt u kết mạc, giác mạc có ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x	x				x						
179	90	Cắt u tiền phòng	x	x				x						
180	92	Tiêm cortison điều trị u máu	x	x									x	
181	98	Chích mỡ hốc mắt	x	x						x				
182	99	Ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x					x					
183	100	Đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x				x						
184	101	Đặt bản Silicon điều trị lõm mắt	x	x				x						
185	104	Tái tạo cùng đồ	x	x				x						
186	106	Đóng lỗ dò đường lệ	x	x	x					x				
187	107	Tạo hình đường lệ có hoặc không điểm lệ	x	x					x					
188	109	Phẫu thuật lác thông thường	x	x					x					
189	110	Phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x					x					
190	111	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác	x	x									x	
191	112	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi	x	x	x								x	
192	113	Chỉnh chỉ sau mổ lác	x	x						x				
193	116	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mi	x	x								x		
194	117	Điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x								x		
195	118	Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x				x						
196	119	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x				x						
197	120	Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đuôi...) điều trị sụp mi	x	x				x						
198	121	Phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi...)	x	x				x						
199	122	Cắt cơ Muller	x	x				x						
200	123	Lùi cơ nâng mi	x	x					x					
201	124	Vá da tạo hình mi	x	x				x						

202	125	Phẫu thuật tạo hình nếp mí	X	X				X					
203	126	Phẫu thuật tạo hình hạ thấp hay nâng nếp mí	X	X				X					
204	127	Phẫu thuật lấy mỡ dưới da mí (trên, dưới, 2 mí)	X	X				X					
205	131	Phẫu thuật cắt cơ Muller có hoặc không cắt cân cơ nâng mí điều trị hở mí	X	X			X						
206	132	Phẫu thuật điều trị lật mí dưới có hoặc không ghép	X	X			X						
207	133	Sửa sẹo xấu vùng quanh mí	X	X				X					
208	136	Phẫu thuật mở rộng khe mí	X	X				X					
209	137	Phẫu thuật hẹp khe mí	X	X				X					
210	138	Lấy da mí sa (mí trên, mí dưới, 2 mí) có hoặc không lấy mỡ dưới da mí	X	X				X					
211	139	Điều trị co giật mí, co quắp mí, cau mày, nếp nhăn da mí bằng thuốc (botox, dysport...), laser	X	X							X		
212	140	Rút ngắn góc trong mắt (phẫu thuật Y-V có hoặc không rút ngắn dây chằng mí trong)	X	X				X					
213	143	Phẫu thuật điều trị bong hắc mạc: Chọc hút dịch bong dưới hắc mạc, bơm hơi tiền phòng	X	X				X					
214	145	Phẫu thuật cắt mộng mắt chu biên	X	X				X					
215	146	Tạo hình mộng mắt (khâu mộng mắt, chân mộng mắt...)	X	X				X					
216	147	Cắt bề sử dụng thuốc chống chuyển hóa hoặc chất antiVEGF	X	X				X					
217	148	Cắt củng mạc sâu có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	X	X				X					
218	150	Mở bề có hoặc không cắt bề	X	X				X					
219	151	Đặt ống Silicon tiền phòng điều trị glôcôm	X	X			X						
220	152	Đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (Đặt shunt mini Express)						X					
221	153	Đặt van dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	X	X			X						
222	154	Rút van dẫn lưu, ống Silicon tiền phòng	X	X				X					
223	155	Sửa vá sẹo bong bằng kết mạc, màng ối, củng mạc	X	X				X					
224	156	Sửa sẹo bong bằng kim (Phẫu thuật needling)										X	
225	157	Chọc hút dịch kính, tiền phòng lấy bệnh phẩm	X	X							X		
226	158	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)	X	X							X		
227	161	Tập nhược thị	X	X	X								
228	162	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mủ, hóa chất...)	X	X					X				
229	163	Rửa chất nhân tiền phòng	X	X					X				
230	164	Cắt bỏ túi lệ	X	X	X				X				
231	165	Phẫu thuật mộng đơn thuần	X	X	X				X				
232	166	Lấy dị vật giác mạc sâu	X	X	X							X	

233	167	Cắt bỏ chấp có bọc	X	X	X						X	
234	168	Khâu cò mi, tháo cò	X	X	X				X			
235	169	Chích dẫn lưu túi lệ	X	X	X				X			
236	170	Phẫu thuật lác người lớn	X	X	X				X			
237	171	Khâu da mi đơn giản	X	X	X				X			
238	172	Khâu phục hồi bờ mi	X	X	X			X				
239	174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	X	X	X				X			
240	175	Khâu phủ kết mạc	X	X	X			X				
241	176	Khâu giác mạc	X	X	X		X					
242	177	Khâu củng mạc	X	X	X		X					
243	178	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc	X	X	X		X					
244	179	Khâu lại mép mỡ giác mạc, củng mạc	X	X			X					
245	180	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)	X	X	X		X					
246	183	Bơm hơi / khí tiền phòng	X	X	X			X				
247	184	Cắt bỏ nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài	X	X	X			X				
248	185	Múc nội nhãn	X	X	X			X				
249	187	Phẫu thuật quặm	X	X	X			X				
250	188	Phẫu thuật quặm tái phát	X	X				X				
251	189	Phẫu thuật quặm bằng ghép niêm mạc môi (Sapejko)	X	X			X					
252	190	Nhuộm giác mạc thẩm mỹ	X	X	X				X			
253	191	Mô quặm bẩm sinh	X	X	X			X				
254	192	Cắt chỉ khâu giác mạc	X	X	X						X	
255	193	Tiêm dưới kết mạc	X	X	X						X	
256	194	Tiêm cạnh nhãn cầu	X	X	X						X	
257	195	Tiêm hậu nhãn cầu	X	X	X						X	
258	196	Tiêm nội mô giác mạc	X	X						X		
259	197	Bơm thông lệ đạo	X	X	X					X		
260	198	Lấy máu làm huyết thanh	X	X	X							
261	199	Điện di điều trị	X	X	X							
262	200	Lấy dị vật kết mạc	X	X	X	X					X	
263	201	Khâu kết mạc	X	X	X	X			X			
264	202	Lấy calci kết mạc	X	X	X	X						X
265	203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	X	X	X	X						X
266	204	Cắt chỉ khâu kết mạc	X	X	X	X						X
267	205	Đốt lông siêu, nhổ lông siêu	X	X	X	X					X	
268	206	Bơm rửa lệ đạo	X	X	X	X					X	
269	207	Chích chấp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	X	X	X	X					X	
270	208	Thay băng vô khuẩn	X	X	X	X					X	
271	209	Tra thuốc nhỏ mắt	X	X	X	X						
272	210	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	X	X	X	X						X
273	211	Rửa củng đồ	X	X	X	X					X	
274	212	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	X	X	X	X				X		
275	213	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	X	X	X							X
276	214	Bóc giả mạc	X	X	X							X
277	215	Rạch áp xe mi	X	X	X					X		
278	216	Rạch áp xe túi lệ	X	X	X					X		

279	217	Đặt kính áp trùng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc	X	X	X								
280	218	Soi đáy mắt trực tiếp	X	X	X	X							X
281	219	Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	X	X	X								X
282	220	Soi đáy mắt bằng Schepens	X	X	X								X
283	221	Soi góc tiền phòng	X	X	X								X
284	222	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	X	X	X	X							
285	223	Khám lâm sàng mắt	X	X	X	X							
286	224	Đo thị giác tương phản	X	X								X	
2. Tạo hình													
287	229	Phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mí	X	X	X			X					
288	230	Phẫu thuật phục hồi trẻ mi dưới	X	X				X					
289	231	Phẫu thuật chuyển gân điều trị mắt hờ mi (2 mắt)	X	X				X					
290	232	Lắp mắt giả trong bộ phận giả tái tạo khuyết hồng hàm mắt	X	X									
291	233	Phẫu thuật tạo nếp mi	X	X	X				X				
292	234	Phẫu thuật điều trị hờ mi	X	X				X					
293	235	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lắp mắt giả	X	X				X					
294	236	Phẫu thuật tạo hình mí	X	X	X			X					
295	237	Phẫu thuật tạo mí 2 mắt (xẻ đôi mí)	X	X					X				
3. Chẩn đoán hình ảnh													
296	240	Siêu âm mắt (siêu âm thường qui)	X	X	X								
297	242	Chụp OCT bán phần trước nhãn cầu	X	X								X	
298	243	Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu	X	X								X	
299	244	Chụp đáy mắt không huỳnh quang	X	X								X	
300	245	Chụp đáy mắt RETCAM	X	X								X	
301	249	Siêu âm bán phần trước	X	X								X	
302	292	Chụp đáy mắt có huỳnh quang	X	X	X							X	
303	293	Siêu âm + đo trục nhãn cầu	X	X	X								
304	249	Chụp Angiography mắt	X	X	X							X	
4. Thăm dò chức năng và xét nghiệm													
305	250	Test thử cảm giác giác mạc	X	X	X								
306	251	Test phát hiện khô mắt	X	X	X								
307	252	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm	X	X	X								X
308	253	Đo thị trường trung tâm, thị trường ám điểm	X	X	X							X	
309	254	Đo thị trường chu biên	X	X	X							X	
310	255	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)	X	X	X								
311	256	Đo sắc giác	X	X	X								X
312	257	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	X	X	X								X
313	258	Đo khúc xạ máy	X	X	X								
314	259	Đo khúc xạ giác mạc Javal	X	X	X								X
315	262	Đo độ lác	X	X	X								
316	263	Xác định sơ đồ song thị	X	X	X								X
317	264	Đo biên độ điều tiết	X	X	X								X
318	265	Đo thị giác 2 mắt	X	X	X							X	

351	1	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	x	x	x													
352	5	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy tự động.	x	x	x													
353	13	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	x	x	x													
	20	Thời gian máu chảy phương pháp Ivy	x	x	x	x											x	
354	21	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x												
C. TẾ BÀO HỌC																		
355	120	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x													
356	121	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	x	x	x													
357	142	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x													
358	143	Máu lắng (máy tự động)	x	x	x													
359	149	Xét nghiệm tế bào cận nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x	x												
D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU																		
360	280	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)	x	x	x													
361	292	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá)	x	x	x													
		XXIII. HÓA SINH																
A. MÁU																		
362	3	Định lượng Acid Uric	x	x	x													
363	7	Định lượng Albumin	x	x	x													
364	10	Đo hoạt độ Amylase	x	x	x													
365	19	Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x	x													
366	20	Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x	x													
367	25	Định lượng Bilirubin trực tiếp	x	x	x													
368	27	Định lượng Bilirubin toàn phần	x	x	x													
369	41	Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x													
370	51	Định lượng Creatinin	x	x	x													

Quyết định số: 3638/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020
Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018
Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

Quyết định số: 3638/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020
Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018
Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

Quyết định số: 3638/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020
Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018
Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

371	75	Định lượng Glucose	x	x	x									Quyết định số: 3638/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020 Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
372	77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x	x									Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018 Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
373	83	Định lượng HbA1c	x	x	x									Quyết định số: 3638/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2020 Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
374	84	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x									Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018 Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
375	111	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)	x	x										
376	112	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x									
377	158	Định lượng Triglycerid	x	x	x									
378	166	Định lượng Urê	x	x	x									
B. NƯỚC TIỂU														
379	187	Định lượng Glucose	x	x	x									
380	206	Tổng phân tích nư-ớc tiểu (Bằng máy tự động)	x	x	x	x								
XXIV. VI SINH, KÝ SINH TRÙNG														
A. VI KHUẨN														
381	1	Vi khuẩn nhuộm soi	x	x	x	x								
B. VIRUS														Quyết định số: 3822/QĐ-BYT, Hà Nội ngày 10/08/2021. Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
1. Virus chung														
382	108	Virus test nhanh	x	x	x	x								
Hepatitis virus														
383	117	HBsAg test nhanh	x	x	x	x								Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16/10/20218. Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
384	144	HCV Ab test nhanh	x	x	x	x								Quyết định số: 3822/QĐ-BYT, Hà Nội ngày 10/08/2021. Về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn
HIV														
385	169	HIV Ab test nhanh	x	x	x	x								
XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ														
A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ														
Vùng mi mắt														
386	33	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	x	x	x	x				x				

387	34	Khâu da mi	x	x	x					x				
388	35	Khâu phục hồi bờ mi	x	x						x				
389	36	Khâu cắt lọc vết thương mi	x	x	x	x				x				
390	37	Phẫu thuật ghép da tự thân cho vết thương khuyết da mi	x	x					x					
391	38	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết da mi	x	x					x					
392	39	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận cho vết thương khuyết da mi	x	x					x					
393	40	Phẫu thuật tái tạo cho vết thương góc mắt	x	x					x					
394	41	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi trên	x	x				x						
395	42	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết toàn bộ mi dưới	x	x				x						
396	43	Phẫu thuật rút ngắn, gấp cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x				x						
397	44	Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	x	x					x					
398	45	Phẫu thuật hạ mi trên	x	x					x					
399	46	Kéo dài cân cơ nâng mi	x	x					x					
400	47	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hờ mi	x	x				x						
401	48	Phẫu thuật điều trị hờ mi	x	x					x					
402	49	Ghép da mi hay vạt da điều trị lật mi dưới do sẹo	x	x					x					
403	50	Khâu cơ kéo mi dưới để điều trị lật mi dưới	x	x									x	
404	51	Đặt chỉ trước bản sụn làm căng mi, rút ngắn mi hay phối hợp cả hai điều trị lật mi dưới	x	x									x	
405	52	Phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x						x				
406	53	Phẫu thuật hẹp khe mi	x	x						x				
407	55	Phẫu thuật điều trị trề mi dưới	x	x					x					
408	56	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lấp mắt giả	x	x					x					
409	57	Phẫu thuật tạo hình khuyết một phần mi mắt	x	x					x					
410	58	Phẫu thuật tạo hình khuyết ½ toàn bộ mi mắt trên	x	x					x					
411	59	Phẫu thuật tạo hình khuyết toàn bộ mi mắt trên	x	x				x						
412	60	Phẫu thuật tạo hình khuyết ½ toàn bộ mi mắt dưới	x	x					x					
413	61	Phẫu thuật tạo hình khuyết toàn bộ mi mắt dưới	x	x				x						
414	63	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt	x	x	x				x					
415	65	Phẫu thuật ghép sụn mi mắt	x	x					x					
416	66	Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt	x	x	x				x					
417	67	Phẫu thuật tạo hình mi mắt kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x				x						
418	68	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	x	x										

Quyết định số: 6236/QĐ-BYT - Hà Nội, ngày 16/10/20218.
Về việc Phê duyệt danh mục Kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Mắt Quốc tế Hoàn Mỹ Sài Gòn

419	69	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì tự thân điều trị lõm mắt	x	x					x					
420	70	Đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt	x	x				x						
421	71	Đặt bản Silicon điều trị lõm mắt	x	x					x					
422	72	Nâng sàn hốc mắt	x	x				x						
423	73	Tạo hình hốc mắt trong tật không nhãn cầu để lắp mắt giả	x	x				x						
424	75	Tái tạo toàn bộ mi bằng vật có cuống mạch	x	x				x						
425	76	Tái tạo toàn bộ mi và củng đồ bằng vật có cuống mạch	x	x			x							
426	77	Tái tạo toàn bộ mi bằng vật tự do	x	x			x							
427	78	Tái tạo toàn bộ mi và củng đồ bằng vật tự do	x	x			x							
428	79	Điều trị chứng co mi trên bằng botox	x	x										x
429	80	Điều trị chứng co giết mi trên bằng botox	x	x										x
430	81	Tái tạo cung mày bằng vật có cuống mạch nuôi	x	x				x						
431	82	Tái tạo cung mày bằng ghép da đầu mang tóc	x	x					x					
E. THẨM MỸ														
432	417	Phẫu thuật sa trễ mi trên người già	x	x	x				x					
433	418	Phẫu thuật thừa da mi trên	x	x	x				x					
434	419	Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày	x	x	x				x					
435	420	Phẫu thuật cắt da trán trên cung mày	x	x	x				x					
436	421	Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí	x	x	x				x					
437	422	Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí	x	x	x					x				
438	423	Phẫu thuật lấy bọng mỡ mi dưới	x	x	x				x					
439	424	Phẫu thuật thừa da mi dưới	x	x	x				x					
440	425	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ thẩm mỹ vùng mắt	x	x	x				x					

Lưu ý: phải ghi đầy đủ tên chương, tên các phần của Thông tư